



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

EXIT VISA # _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN LE THAI
Last Middle First

Current Address: A 18/1 Cu Xa Cuu Long - P2-2 - Binh Thanh - Ho Chi Minh City

Date of Birth: 1936 Place of Birth: Nam Dinh

Previous Occupation (before 1975) M. Sergeant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 08-30-1976 To 10-13-1987
Years: 10 Months: 10 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

Date:

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTSA.- BASIC IDENTIFICATION DATA

1/ Name : NGUYEN LE THAI
 2/ Other name : NGUYEN LE THAI
 3/ Date/Place of birth : JUNE 4th 1936 NAM DINH
 4/ Residence Address : A10/1 Cx CUU LONG F22. BINH THANH. TP HCM
 5/ Mailing Address : A10/1 Cx CUU LONG F22 BINH THANH TP HCM
 6/ Current Occupation : NONE

B.- RELATIVES TO ACCOMPANY ME

Name	D.O.B	P.O.B.	Sex	MS	Relationship
1/ NGUYEN T. KIM PHUOC	12 JAN 40	QUANG BINH	F	M	SPOUSE
2/ NGUYEN T. DAN TRANG	7 JUN 61	SAIGON	F	S	DAUGHTER
3/ NGUYEN T. ANH TRAM	25 SEPT 63	SAIGON	F	S	"
4/ NGUYEN T. BANG TRINH	4 AUG 65	DANANG	F	S	"
5/ NGUYEN LE THAO	9 APR. 69	DANANG	M	S	SON
6/ NGUYEN LE THINH	27 FEB 71	DANANG	M	S	"
7/ NGUYEN T. HUYEN TRAN	11 AUG 73	SAIGON	F	S	DAUGHTER
8/ NGUYEN - LE - THONG	24 JAN 76	SAIGON	M	S	SON
9/ DUONG T. QUYNH NHU	29 JUN 80	SAIGON	F	S	NIECE
10/ NGUYEN ANH TUAN	6 NOV 83	SAIGON	M	S	NEPHEW
11/					
12/					

C.- RELATIVES OUTSIDE VIET-NAM : Of myself: Of my spouse1/ Closest relative in the US

a/ Name :
 b/ Relationship :
 c/ Address :
 d/ Date of relative arrival
 in the US :

2/ Closest relatives in the
other foreign countries :

a/ Name :
 b/ Relationship :
 c/ Address :

D.- COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD)

1/ Father : NGUYỄN DINH GIAO (D)
2/ Mother : LÊ THỊ THỎ (D)
3/ Spouse : NGUYỄN THỊ KIM PHƯỚC (L)
4/ Former spouse : NONE

5/ Children :

- (1) NGUYỄN THỊ ĐOÀN TRĂNG (L)
- (2) NGUYỄN THỊ ANH TRÂM (L)
- (3) NGUYỄN THỊ BĂNG TRINH (L)
- (4) NGUYỄN LÊ THẢO (L)
- (5) NGUYỄN LÊ THỊNH (L)
- (6) NGUYỄN THỊ HUYỀN TRẦN (L)
- (7) NGUYỄN LÊ THÔNG (L)
- (8) ĐUÔNG THỊ QUYNH NHƯ (L)
- (9) NGUYỄN ANH TUÂN (L)

6/ Siblings :

- (1) NGUYỄN DINH NHÂN (D)
- (2) NGUYỄN DINH NHUẬN (D)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

E.- EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1/ Employee name :

Position title :

Agency/Company/Office :

Length of Employment From

To

Name of American supervisor :

Reason for separation :

2/ Employee name :

Position title

Agency/Company/Office :

Length of Employment :

Name of American supervisor :

Reason for Separation :

3/ Employee name :
Position title :
Agency/Company/Office :
Length of employment From To
Name of American supervisor :
Reason for separation :

F.- SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

- 1/ Name of person serving : NGUYỄN LÊ THAI
- 2/ Dates : FROM 15th October 1955 TO 30th APRIL 1975
- 3/ Last rank SENIOR CHIEF ELECTRICIAN'S MATE Serial number : 56A 700355
- 4/ Ministry/Office/Military Unit : NAVAL SHIPYARD SAIGON
- 5/ Name of Supervisor/C.O. : CAPTAIN NGUYỄN VĂN LỊCH
- 6/ Reason for separation : DUE TO POLITICAL EVENTS ON 30th APR. 1975
- 7/ Names of American Supervisor (s) : LT. JAMES B. ELLIS, DIV. 12th USCG, DN.
- 8/ US Training Courses in Viet-nam : OJE/OJT on board WPB, USCG DIV 12th
- 9/ US Awards or certificates Certificate of completion signed by LCDR
Name of award : TC. VOLKLE, CO. USCG DIVISION 12 DANANG RVN
Date received : 22nd JAN. 1970.

G.- Training outside Viet-nam of you or your spouse

- 1/ Name of student/Trainee : NGUYỄN LÊ THAI
- 2/ School and School address : 12 USNTC SAN DIEGO CAL. USA
- 3/ Dates : FROM 12 1960 TO 12 1961
- 4/ Description of courses 1967 12th ELECTRICIAN'S MATE 22 1968
- 5/ Who paid for training : 22nd ELECTRICIAN'S MATE
US. GOVERNMENT.

H.- RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

- 1/ Name of person in re-education : NGUYỄN LÊ THAI
- 2/ Time in Re-education : FROM 31th August 1976 TO 13th October 1987
- 3/ Still in re-education ? No (already released)

I.- ANY ADDITIONAL REMARKS

To Request an issuance of the Letter of Introduction as soon as possible.

Signature :

Nguyễn Lê Thái

Date

24th October 1983.

J.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- 1 Release Certificate
- 1 Injure Certificate.
- 5 US Diplomas.
- 1 University Certificate on English Language.
- 1 Family List Certificate.
- 7 ID cards.
- 11 Birth certificates.
- 1 Marriage Certificate.
- 11 Photos.



NGUYỄN LÊ THÁI
4th JUN 1936



NGUYỄN T. KIM PHƯỚC
12th JAN 1940



NGUYỄN T. ĐOÀN TRANG
7th JUN 1961



NGUYỄN T. ANH TRẦN
25. SEPT. 1963



NGUYỄN T. BĂNG TRINH
4th Aug. 1965



NGUYỄN LÊ THẢO
9th Apr. 1969



NGUYỄN LÊ THỊNH
27th FEB. 1971



NGUYỄN T. HUYỀN TRẦN
11th Aug 1973



NGUYỄN LÊ THÔNG
24th JAN 1976



DUONG T. QUỲNH NHƯ
29th JUN 1980



NGUYỄN ANH TUẤN
6th NOV 1983.

BỘ NỘI VỤ
Trại **Thái Đức**

Số **219** / **HT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Học tập -- Tả đũa -- Hành phục

Mã số **00-0170**, ban hành theo công văn số **2000** ngày **27** tháng **11** năm **1972**



SHSL

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số **956-BCA-TT** ngày **31-5-1961** của Bộ Nội vụ:

Tên, họ và họ, quê, định trú ở

27

26 tháng

9

năm **1987**

của **BỘ NỘI VỤ.**

Nay cấp giấy ra cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Lê Thái.**

Sinh năm **1936**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Hà Nội.**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **A18/1 Cơ sở Cửu Long, phường 22,**

Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Cán bộ **Trạm gia tổ chức Phân cách mạng.**

Bị bắt ngày **30-8-1976**

An phạt **TTCT.**

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tống an

lên, công thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lên, công thành

năm

tháng

Nay về cơ trú tại **A18/1 Cơ sở Cửu Long, phường 22, Bình Thạnh, TP. HCM**

Nhân xét quá trình cải tạo

qua trình cải tạo ở trại nhà Thái ở cơ sở Cửu Long, lao động,

học tập và chấp hành nội quy trại cơ tiến bộ.

Tiến đi đường và cấp đủ tư liệu về an gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú.**

Trước ngày **10** tháng **10** năm **1987**

Lưu trữ

Của **NHÀ**

Đang lưu

Lưu trữ

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày **13** tháng **10** năm **1987**

Yêu cầu

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Trưởng

Trưởng

Trưởng

Trưởng

Công an phường

Lưu như

Ông Trần Văn Thọ

Trình diện tại địa phương

Ngày 19/10/77

pháp lý

Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số 020588278

Họ tên: **NGUYỄN THỊ KIM PHUOC**

Sinh ngày: **12-01-1940**

Nguyên quán: **Ngã Sáu Bình**

Nơi thường trú: **118/1 C. Xã 02
Long, P.2, BT, TP. Hồ Chí Minh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số 022772385

Họ tên: **NGUYỄN LÊ THINH**

Sinh ngày: **27-2-1971**

Nguyên quán: **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú: **118/1 C. Xã 02
Long, P.2, BT, TP. Hồ Chí Minh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số 022730185

Họ tên: **NGUYỄN MỊ DANG**

Sinh ngày: **03-3-1955**

Nguyên quán: **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú: **118/1 C. Xã 02
Long, P.2, BT, TP. Hồ Chí Minh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số 020989346

Họ tên: **NGUYỄN THỊ ĐOÀN TRANG**

Sinh ngày: **07-6-1954**

Nguyên quán: **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú: **118/1 C. Xã 02
Long, P.2, BT, TP. Hồ Chí Minh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số 022268700

Họ tên: **NGUYỄN LÊ THẢO**

Sinh ngày: **04-04-1969**

Nguyên quán: **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú: **A. 18/1 Ngõ P.2
P.2, BT, TP. Hồ Chí Minh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số 022772387

Họ tên: **NGUYỄN LÊ THINH**

Sinh ngày: **07-6-1976**

Nguyên quán: **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú: **118/1 C. Xã 02
Long, P.2, BT, TP. Hồ Chí Minh**



The image shows a document, possibly a passport or official form, with a large, dark, irregular stain on the right side. The document contains text in Chinese and English. At the top, there is a large, stylized Chinese character, possibly '大' (Great). Below it, the text 'HONG KONG' is visible. On the right side, there is a vertical column of text that reads 'HONG KONG' and 'CHINA'. The document appears to be a form for a passport or official identification.

[illegible]

BỆNH VIỆN CHỢ RẪY

Khoa Nội Khoa

GIẤY Y CHỨNG

Số 375/2/4

Bác sĩ

Chức vụ

Ký tên dưới đây nhận thực

Auh.

Nghề nghiệp

Cơ quan

Địa chỉ

Vào viện ngày

hồ sơ số

Ra viện ngày

Có những thương tích sau đây:

Chấn thương đầu sọ do ngã từ trên cao 5. Cột
bệnh nhân liệt hoàn toàn chi dưới, mất
ý thức, mất phản xạ và 2 chi trên, liệt tứ chi.
Bệnh nhân được gây phẫu thuật 24-3-1986 cắt
phần mềm cột sống cổ gây liệt chi dưới
chấn thương

Nếu không có biên chứng gì khác, dương sự cần nghỉ tạm thời là

Nay, cấp giấy Y Chứng này để tiện dụng.

Kiểm tra

Năm 19 tháng 4 năm 1986

Giám Đốc Bệnh Viện

Bác Sĩ điều trị

CHỨNG Y

Điền

Họ tên

Họ tên

BS Lê Điện

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 745254.....CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Kim Phước

Ấp, ngõ, số nhà: A. 18/1, Li xã cũ, Long

Thị trấn, đường phố: Hưng công, Bình

Xã, phường: Lê

Huyện, quận: Bình Chánh

Ngày: 01, tháng 12, năm 1982

Trưởng công an: 9/10/82

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3.....

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐK NK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Thị Kim Phái	hội họ	hỏi	1940	020589916		21.10.56		Ngô Văn
02	Nguyễn Thị Anh Xuân	con	hỏi	1963	210589541	26.10.1963	11		(C) 17
03	Nguyễn Thị Bông Xuân	con	hỏi	1965	021730184		11		
04	Nguyễn Lê Chấn	con	nam	1969	122268700		11		
05	Nguyễn Thị Huyền Liên	con	hỏi	1973			11		
06	Nguyễn Lê Chính	con	nam	1971	221142551		11		
07	Nguyễn Lê Văn	con	nam	1976			11		
08	Nguyễn Anh Tuấn	con	nam	1978		hội sinh	11/01/75		
09	Nguyễn Văn Trọng	con	nam	1961	020589540		14.02.75		
10	Nguyễn Thị Công Phái	con	hỏi	1980			14.02.75		
11	Nguyễn Lê Phái	con	nam	4.6.1936	020589537		23.12.1977		
12	Nguyễn Lê Phái	con	nam	1969	022268700		05.11.1978		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~CH 0089547~~

Họ tên: ~~NGUYỄN TÀI ANH~~
TRẦN

Sinh ngày: ~~22-9-1963~~

Nguyên quán: ~~Xã Sơn Ninh~~



Nơi thường trú: ~~418/1 Cửa Cỏ~~
Lơn, P. 22, B1, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Đinh Tôn giáo: Thiên Chúa

DẤU VẾT MIỀNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo, chàm, cách lõm
trên đầu, mày, phải.

Ngày: 09 tháng 8 năm 1987

QUẢN LÝ HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGON TRÓ TRÁI

NGON TRÓ PHẢI

Cham
Hoàng Thanh

VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON

TRƯỜNG ĐẠI-HỌC VĂN-KHOA

Số: 537 NI/A

KHOA-TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI-HỌC VĂN-KHOA SAIGON

CHỨNG NHẬN

0. Nguyễn Lê Thái
sinh ngày 07 tháng 6 năm 1956 tại Nam Định
đề trúng-tuyển kỳ thi CUỐI NĂM THỨ NHẤT (Ban Đinh Văn)
vào hạng Thứ.

tuyên bố kết-quả ngày 21.10.1974

trong khóa thi thứ 11 từ năm học 1972 - 1974 thiết-lập

tại Trường Đại-học Văn-Khoa Saigon.

Saigon, ngày 23 tháng 10 năm 1974

KHOA - TRƯỞNG,

NGƯỜI LẬP CHỨNG-CHIEU

Trưởng-Phòng Học-Vụ và Khảo-Thi,

NGUYỄN-HỮU-CHÂN

Đức-Sai Hinh - Hinh

GS. LÊ-THÀNH-THI

GHI-CHÚ: Chứng nhận này chỉ cấp cho mỗi một lần.

DEPARTMENT OF THE NAVY, BUREAU OF NAVAL PERSONNEL
SERVICE SCHOOLS



This certifies that

Nguyen Le Thai, SN1, Vietnam Navy

has satisfactorily completed the prescribed course of study at the
U. S. Naval School, 161M Projector Maintenance Course
Service School Command, NENTC, San Diego, California

this 10th day of February, 1961

R. J. Baum
R. J. BAUM, Captain, U. S. Navy, Commanding.

DEPARTMENT OF THE NAVY, BUREAU OF NAVAL PERSONNEL
SERVICE SCHOOLS



This certifies that

Nguyen L. Thai, 56A 700 355, PO1, Vietnam Navy
has satisfactorily completed the prescribed course of study at the
U. S. Naval School, I. C. Electricians, Class "A"
Service School Command, USNTC, San Diego, California

this 20th *day of* January, 1961

A handwritten signature in dark ink, appearing to read "I. O. Hanson".

I. O. HANSON, LT.,

U. S. Navy, ~~XXXXXXXXXX~~

Officer In Charge

DEPARTMENT OF THE NAVY, BUREAU OF NAVAL PERSONNEL
SERVICE SCHOOLS

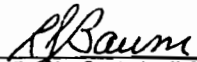


This certifies that

Nguyen Le THAI, SN1, Vietnam Navy

has satisfactorily completed the prescribed course of study at the
U. S. Naval School, Instructors, Class C-1, Course "A"
Service School Command, USNTC, San Diego, California

this 10th *day of* March, 19 61


R. J. BAUM, Captain U. S. Navy, Commanding.

United States Navy On-The-Job Training

Certificate of Completion

This is to certify that

THOMAS L. BELL

United States Navy, has successfully completed
the practical course and practice of On-The-Job Training
in COAST GUARD ELISION WORK
from 22 JAN 1972 to 22 JAN 1972 and, having conducted
himself with education, zeal and industry, and with credit
to the United States Navy, is qualified as PLATT CLASS MTR 10

Being recognized this TWENTY-SECOND day of JANUARY in the year
Nineteen Hundred SEVENTY

J. C. VOLKLE, LCDR, USN

Commanding Officer

Department of the Navy

Certificate



of Training

This is to certify that

PO Nguyen Le Thai

has satisfactorily completed the course of

'IC' ELECTRICIAN

given at

U. S. NAVAL SHIP REPAIR FACILITY, SUBIC BAY P. R.

8 March 1968

D. J. Jackson

CONTROLLING OFFICER

L. J. Schmitt

TRAINING SUPERINTENDENT

OFFICER IN CHARGE

AVIATION SUPPORT TEAM DETACHMENT

TRÍCH - LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỰ

Tên, họ người chồng nguyên-Lê-Tháinghề-nghiep Quản-nhânsinh ngày 04 tháng 06 năm 1936tại Nam-Dinh (Bắc-Việt)cư-sở tại - nt -tạm-trú tại 63 ấp Saint-Jean DalatTên, họ cha chồng nguyên-dinh-Giáo (c)
(Sống chết phải ghi rõ)Tên, họ mẹ chồng Lê-thị-Thọ (s)
(Sống chết phải ghi rõ)Tên, họ người vợ nguyên-thị-xim-phướcnghề-nghiep Nội-trợsinh ngày 12 tháng 01 năm 1940tại Đông-Hỷ, Đông-Hới, Quảng-Bìnhcư-sở tại - nt -tạm-trú tại 63 ấp Saint-Jean DalatTên, họ cha vợ nguyên-Tham (c)
(Sống chết phải ghi rõ)Tên, họ mẹ vợ nguyên-thị-Oai (s)
(Sống chết phải ghi rõ)— Ngày cưới ngày 25 tháng 12 năm 1954

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế

ngày tháng năm tại

Chứng minh (Ký và ghi rõ họ tên)
 Ông Trần Văn Phú
 Phó-Tại Đalạt
 Ngày 10 năm 1966

Chức Vụ Phó-Giám Sát Chính

TRÍCH Y BỒN CHÁNH:

Đalạt ngày 6 tháng 10 năm 1966

Viết chức Hộ-tịch



TRẦN-VĂN-PHÚ

LÊ-VĂN-PHÚ

BỘ TƯ-PhÁP

Số 3254 / 1959

SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHẦN

Ngày 31 tháng 1 năm 1959

TÒA HÒA GIẢI ĐO THÀNH SAIGON

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

Năm một ngàn chín trăm năm mươi chín ngày 31 tháng 1, giờ 10.

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN MINH, Thầm-phán Tòa Hòa-Giải

Đo-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự phụ-tô

MINH VĂN MINH

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. O. DANG DUC QUY
2. O. TRAN DINH NGHIEU
3. O. NGUYEN DINH LAN

Nhưng nhân-chứng này đã tuyên-hệ và khai-quá-quyết biết chắc

Ông NGUYEN LE THAI

sinh ngày 4.6.1936 tại Tam-Dinh, con của O. NGUYEN DINH

GIAO (c) với ba LÊ THI THO -

Và duyên-cớ mà
sinh được là vì

O. NGUYEN LE THAI
mù giao thông gian đoạn;

không có thể xin-sơ-lục

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để sử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chính-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật cảnh-cố, phạt tội nguy-nhã và việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dan nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

Số 776

Chứng-nhận giống y bản chính
quét trình bộ USNDF 22

Ngày 31 tháng 1 năm 1959

USNDF.22

Saigon, ngày 31 tháng 1 năm 1959
Lục-Sự.

QUÁ TIỀN: 5800



Trần Thanh Páo

SỞ TƯ - PHÁP

TRUNG - VIỆT

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Năm một ngàn chín trăm năm mươi Bảy

ngày 11 tháng mười năm 1957

Tên của mặt chứng tôi là TU-DONG

Chánh An của Sở Tư-Tham Quảng-Nam và Quảng-Ngai tại Đà-Nẵng

ngồi tại văn phòng có Ông MAI-XUAN-TRIỆT

lực-sự giữ việc :

CÓ ĐẾN HẦU TÒA :

10/ Nguyễn-Cuong : 1 tuổi, trú ngụ tại trai đình su Tam t.à, D. H.

Có kiểm-tra số A000.047 c tại trai Tam t.à ngày 8/8/55

20/ Nguyễn-thị-Chi : 20 tuổi, trú ngụ tại trai đình su Tam t.à, D. H.

Có kiểm-tra số B000.647 c p tại Tam t.à ngày 1/9/55

30/ Nguyễn-thị-Tan : 30 tuổi, trú ngụ tại trai đình su Tam t.à, D. H.

Có kiểm-tra số B000.637 c tại Vinh-xuông ngày 22/10/55

Những người chứng nói trên, u khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai và chứng nhận biết rõ :

Nguyễn-thị-kim-Phu Quốc-tịch Việt-nam sinh ngày 10/1 tháng 1 năm một ngàn chín trăm bốn mươi

(12/1/40) tại Dong uy Đông hoi Tỉnh Quảng-binh là con của Ông Nguyễn-Tham và Bà Nguyễn-thị-gai V. o. chenh

Mấy người này quả quyết rằng Bà Nguyễn-thị-gai

không thể xuất nạp giấy khai sinh của Y được vì lẽ sở-hệ-tịch chánh-quán bị phá-hủy bởi những biến-cố chiến-tan, hoặc bản chánh bị thất-lạc.

Mấy người chứng đã nhận biết những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 47 - 48 T. ung - Việt-Hộ-Luật lập tờ chứng-thư này thay thế giấy khai sinh cấp cho Nguyễn-thị-kim-Phu để nạp hồ-sơ.

Những người chứng sau khi đã đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và lực-sự.

Người đứng khai :

Những người chứng :

Chánh-An :

Lực-Sự :

Tam bản chính :

Trở về : thầu :

Trước bạ tại Đà-Nẵng, ngày 4-8-57

Quyển 9 tờ 12 số 4002

CHỖ - SỰ ký tên :

Số 776

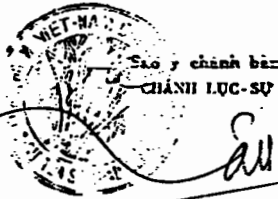
Chúng nhận giống y bản chính
xuất trình tại USNDF 22

Ngày 31 tháng 11 năm 1957

USNDF 22



Đang Chanh Lich



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: BA
PHƯỜNG: XXX

Lập ngày 9 tháng 6 năm 1961

Số hiệu: 4292

Tên họ đứa trẻ.	Nguyễn thị Đoàn Trang
Con trai hay con gái. . .	Kỹ
Ngày sanh.	Ngày tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi một 1961
Nơi sanh.	Saigon, 445 Lê văn Duyệt
Tên họ người cha.	Nguyễn lê Thái
Tên họ người mẹ.	Nguyễn thị Kim Thuộc
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Tham thị Trinh

KHOA Y PHÍ
Số nhà 10 Lê Duẩn Đ. 1



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 11 tháng 4 năm 1973

TL. Viên-Chức Hộ-Tịch,

Nguyễn Văn Tịch
NGUYỄN VĂN TỊCH
Tham-Sứ Hộ-Tịch

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

23

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN - I -

Số hiệu : 1100

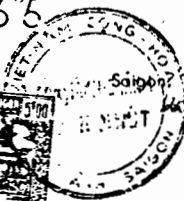
TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba. (1963)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYỄN TÀI ANH NAM
Phối	NỮ
Ngày sanh	Hai mươi lăm tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba,
Nơi sanh	Saigon, 48 đường Lê Lợi
Tên, họ người Cha	Nguyễn Lê Thái
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 268/03 đường Công Lý
Tên, họ người mẹ	Nguyễn thị Kim Thước
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề-nghiệp	Thợ may
Nơi cư-ngụ	Saigon, 268/03 đường Công Lý
Vợ chánh hay không	Vợ chánh

lập tại Saigon, ngày 30 tháng 9 năm 1963

1985



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 17 tháng 11 năm 1963
QUẬN-TRƯỞNG QUẬN-1

Y. T. THÀNH-HƯƠNG

Tên họ đủ chữ	Nguyễn-thị-Băng-Trình
Phái	Nữ
Sinh	Ngày bốn tháng tám năm một ngàn chín trăm sáu
(Ngày, tháng, năm)	mười lăm / (04.8.1965)
Tại	Dưỡng đường Thành PHAOLŌ, 263/Phan-Chu-Trình
Cha	Nguyễn-Lê-Thái
(Tên họ)	Sinh năm 1936
Tuổi	Quân nhân
Nghề	KBC. 3550/B
Cư trú tại	
Mẹ	Nguyễn-thị-Kim-Phước
(Tên họ)	Sinh năm 1940
Tuổi	Nội trợ
Nghề	
Cư trú tại	Khu Nam-Thọ Quận Đông-Giang Đà-Nẵng
Vợ	Chánh
(Chánh hay trợ)	Nguyễn-Lê-Thái
Người khai	Sinh năm 1936
(Tên họ)	Quân nhân
Tuổi	KBC. 3550/B
Nghề	
Cư trú tại	
Ngày khai	Ngày mười tháng tám năm một ngàn chín trăm
	sáu mươi lăm / (10.8.1965)
Người chứng thứ nhất	Giấy chứng nhận
(Tên họ)	của Cô Đỗ Phan-thị-Dung
Tuổi	Nữ trợ tá
Nghề	
Cư trú tại	263/Phan-Chu-Trình Đà-Nẵng.
Người chứng thứ nhì	
(Tên họ)	/
Tuổi	
Nghề	/
Cư trú tại	

Làm tại Nam-Thọ

ngày 10 tháng 8 năm 19 65

Người khai

HỌ LẠI,

Nhân chứng,

Nguyễn-Lê-Thái, Võ-Văn-Hốt

Chứng nhận

01/... (Ký tên và ấn dấu)

Phan-thị-Dung.

... (Ký tên và ấn dấu)

... (Ký tên và ấn dấu)

... (Ký tên và ấn dấu)

... (Ký tên và ấn dấu)

... (Ký tên và ấn dấu)

... (Ký tên và ấn dấu)

... (Ký tên và ấn dấu)

... (Ký tên và ấn dấu)



... (Ký tên và ấn dấu)

... (Ký tên và ấn dấu)

... (Ký tên và ấn dấu)

Tên họ sú nhi Nguyễn - Lê - Thảo
 Phái Nam
 Sinh Ngày chín tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu
Ngày, tháng, năm) mươi chín (9.4.1969)
 Tại Nam-Thọ Quận Ba Đà-Nẵng
 Cha Nguyễn-Lê-Thái
 (Tên họ)
 Tuổi Sinh năm 1936
 Nghề Quân nhân
 Cư trú tại KBC. 3550/B
 Mẹ Nguyễn-thị-Kim-Phước
 (Tên họ)
 Tuổi Sinh năm 1940
 Nghề Nội trợ
 Cư trú tại Khu phố Nam-Thọ Quận Ba Đà-Nẵng
 Vợ Chánh
 (Chánh hay thợ)
 Người khai Nguyễn-Lê-Thái
 (Tên họ)
 Tuổi Sinh năm 1936
 Nghề Quân nhân
 Cư trú tại KBC. 3550/B
 Ngày khai Ngày 9 tháng 4 năm 1969.

Người chứng thứ nhất Tham chiếu giấy chứng nhận số
 (Tên họ) 87/HS do nhà Hộ-Sinh Chu-thị-Lưu
 Tuổi Cấp ngày 9.4.1969.
 Nghề

Cư trú tại

Người chứng thứ nhì

(Tên họ)

Tuổi

Nghề

Cư trú tại

Làm tại Quận Ba ngày 9 tháng 4 năm 196 9

Người khai

Hộ lai.

Nhân chứng.

TRẦN TRỌNG MAI

Trần-Trọng-Mai

Giấy chứng nhận

ĐẠI SỨ QUẢ
QUAN TRƯỞNG
TRẦN TRỌNG MAI

TRẦN TRỌNG MAI

Tên họ đủ nhì	Nguyễn - lê - Thịnh
Phái	Nam
Sinh	Ngày hai mươi bảy, tháng hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (27.02.1971)
Nhảy tháng năm	trăm bảy mươi một (27.02.1971)
Tại	Nam-Thọ quận Ba Đẽ-Nặng
Cha	Nguyễn-lê-Thất
Họ họ	Sinh năm 1936
Tuổi	Quân nhân
Nghề	KBC. 6.638
Cư trú tại	Nguyễn-thị-kim-Phước
Mẹ	Sinh năm 1940
Tên họ	Nội trợ
Tuổi	Nam-Thọ quận Ba Đẽ-Nặng
Nghề	Chánh
Cư trú tại	Chánh bay thứ
Vợ	Nguyễn-lê-Thất
Chánh bay thứ	Sinh năm 1936
Người khai	Quân nhân
Họ họ	KBC. 6.638
Tuổi	Ngày 05 tháng 3 năm 1971
Nghề	
Cư trú tại	
Ngày khai	

Người chứng thư nhất (Ấy chứng nhận số 57/MB)

Tên họ: Ông nhà Hồ-Sinh Ông-thị-Lan
 Tuổi: cấp ngày 27.02.1971
 Nghề: /

Cư trú tại

Người chứng thư nhì

Họ họ

Tuổi

Nghề

Cư trú tại

Họ họ: Nam-Thọ, ngày 05 tháng 3 năm 1971

Người khai

Họ họ

Nhân chứng

Nguyễn-lê-Thất

Trần-văn-Kim

Giấy chứng nhận

(Ấy)

(Ấy tên và ấn dấn)

PHUONG TRIỆU LỘC

Nam-Thọ ngày 05 tháng 3 năm 1971

Chức vụ kiêm Ủy-Tịch



TRẦN-VĂN-XIN

MIỄN LỆ PHÍ VI-BANG

QUẢN TRƯỞNG

Bà mẹ ông Hồ-Sinh Ông-thị-Lan

Trần-văn-Kim

Trần-văn-Kim

Trần-văn-Kim

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN GÒ-VA-P

QUẬN BÌNH-HOÀ

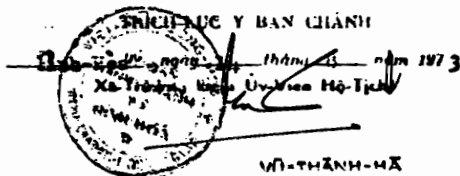
Số hiệu 554T

Qua

HỒ SƠ QUAN ĐỒI
TRÍCH-LỤC BỘ KHUAT-SANH

Lập ngày 14 tháng 8 năm 1973

Tên họ đứa trẻ . . .	NGUYỄN THỊ - HUỖN - TRẦN
Con trai hay con gái	NỮ
Ngày sinh	Ngày mười một, tháng tám, năm một ngàn chín trăm ba mươi ba
Nơi sinh	Trung-Tên-Thực-Tập-Y-Chợ-Lũ-B.
Tên họ người cha . . .	Nguyễn-Lê-Thái
Tên họ người mẹ . . .	Nguyễn-Thị-Kim-Huân
Vợ chánh hay không có hôn thê	Vợ chánh
Tên họ người đứng thay	Nguyễn-Lê-Thái



Xã, thị trấn _____
Thị xã, quận **TST**
Thành phố, tỉnh _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SÁCH

S6 I40

Quyet định 13

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Lê Thông		Nam, <u>vũ Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	Ngày 24/01/1976		
Nơi sinh	Quận Bình Hòa, TP. HCM		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Lê Thái 40t	Nguyễn Thị Kim Phước 36t	
Dân tộc			
Quốc tịch	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Thợ điện	Thợ may	
Nơi ĐKNK thường trú	107D CX Cầu Long, Thành Phố Tây		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCL của người đứng khai			

Nhận: thợ sao y bản chính

Ngày 24/3/88 TM/UBND Q.BT

Đang ký, ngày 03 tháng 02 năm 1998

TM/UBND ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Xã, thị trấn P.32Thị xã, quận BTThành phố, tỉnh NGN

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số I44Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	Dương thị Quỳnh Như	✓ Số, nư <u>NH</u>
Sinh ngày tháng năm	Ngày 29/05/1980	
Nơi sinh	LV Nhân dân QĐ	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Dương Cao Thắng 1959	Nguyễn thị Đoàn Trang 1961
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt nam	
Nghề nghiệp	Đạp xe xích 18	Nội trợ
Nơi ĐKKK thường trú	34G Cư xá Cầu Long	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn thị Đoàn Trang	

Nhận, thực sao y bản chính.

Ngày 24/5/80 TM/UBND Q/BT

Đóng ký, ngày 01 tháng 09 năm 1980

TM/UBND BT ký tên, đóng dấu

(Chữ và họ, tên, chức vụ)



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mã HT/P3

Xã, thị trấn P.22
Thị xã, quận BT
Thành phố, tỉnh HCM

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SANH**

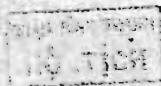
Số 09
Quyển số 02

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	Nguyễn Anh Tuấn		Nam, <u>06</u> Nam		
Sinh ngày tháng năm	Ngày <u>06</u> / <u>11</u> / 1983				
Nơi sinh	BV TỬ DŨ				
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ			
Họ tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Thị Anh Trâm 1963				
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam				
Nghề nghiệp	Cố nuôi dạy trẻ				
Nơi ĐKKK thường trú	A 16/1 CH Cầu Long Phường công Trưng P22				
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, có giấy chứng minh hoặc CNGC của người đứng khai	Nguyễn Thị Anh Trâm				

Nhận thực sao y bản chính
Ngày 24/01/88 TH.UBND P.22

Đứng ký, ngày 11 tháng 01 năm 1985
TM/UBND BT Kế toán, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Nguyễn Tuấn

Nguyễn Lê Châu
A187/Cx Cần Long - Ngã Đát Bô
F22 - Q. Bình Chánh - TP. HCM.

Saigon ngày 24/10/1989
Thỉnh gửi Bà
Thước Minh BLS
P.O Box 5435
Arlington - VA. 22205. 0635

Thưa Bà,
Phước tập thư Bà đi ngày 05/10/1989,
chúng tôi xin gửi đến Bà toàn bộ hồ sơ ODP
của tôi để nhờ Bà chuyển tiếp đến Bangkok.

Tôi đã gửi hồ sơ theo kiểu mẫu này đến
Bangkok nhiều lần suốt 2 năm qua nhưng không
có kết quả. Nay phải nhờ cậy đến Bà. Mong Bà
thông cảm và tận tình giúp đỡ để tôi mau
chóng có hồ IV và tờ LOI. Ở xứ này mà
không có tờ LOI thì người của tôi cái nào xem
như tuyết rơi.

Hồ sơ tôi còn thiếu 1 bằng chứng về
huy chương tôn vi do Ủy ban hướng tại Quân HK
Chaffy ký ngày 4/69. Phấn ba liên hệ với
Mr M. F. Mallwitz. Navy Department. Office of
the C.N.O. Washington DC. 22350 USA để
lấy pho' bản.

Rất mong được biết kết quả
chức vụ an lạc
Thỉnh bút

Thái
Nguyễn Lê Thái



FEB 02 1990

Ms. KHUC MINH THO
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205

QUYEN LUONG NGUYEN

January 14, 1990

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thơ

Thưa Bà,

Nhờ sự giới thiệu của một số người, tôi được biết địa chỉ Bà. Tôi mới đến Mỹ này có 4½ tháng thôi. Có một người quen ở VN đi lính hải quân chế độ VNCH, tuy là cấp bậc Thượng sĩ, nhưng vì sau 75 hoạt động chống chính quyền CS nên bị ở tù 11 năm. Anh này không có thân nhân tại Hoa Kỳ. Trước 75, khi còn trong quân đội, Anh Nguyễn Lê Thái có cộng tác với quân đội Mỹ. Hiện thời anh Thái muốn đi sang Mỹ. Vậy Bà có cách nào giúp đỡ cho trường hợp của anh Thái không? Tôi xin gửi kèm theo đây vài giấy tờ về anh Thái để Bà cứu xét.

Cảm ơn Bà rất nhiều.

Kính thư,

Ng Luong Quyen

BỆNH VIỆN CHỢ RẪY

Kho Nguyễn Văn Kính **GIẤY Y CHỨNG** số 375/CMYC

Bác sĩ LÊ ĐIỀN NHỊ
Chức vụ Bác sĩ điều trị
Ký tên dưới đây nhận thực
Anh CM Nguyễn Lê Thái 1.54 tuổi
Nghề nghiệp học sinh
Cơ quan
Địa chỉ Trại cải tạo Chu Đức
Vào viện ngày 20-2-1986 hồ sơ số 4927
Ra viện ngày 19-4-1986

Có những thương tích sau đây:

Chấn thương cột sống cổ gây trật C5-C6;
lên nhàn liệt hoàn toàn chi dưới bên
yếu chi dưới phải và 2 chi trên, teo cơ tứ chi.
Bệnh nhân được phẫu thuật 24-3-1986 cắt
đốt sống có dây chằng cột sống
không thương tích kể trên chấn thương
gây đến

Nếu không có biến chứng gì khác, dương sự cần nghỉ tạm thời là

Nay cấp giấy Y Chứng này để tiện dùng.

KIẾN TÔI: Ngày 19 tháng 4 năm 1986
Giám Đốc Bệnh Viện BS. Nguyễn Văn Kính Bác Sĩ điều trị

CHƯƠNG Y

Họ tên

Họ tên

BS Lê Điềm Nhị

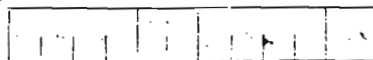
BỘ NỘI VỤ

Trại Thủ Đức.

Số 219 /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc.



SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thủ hành án văn, quyết định tha số 47 ngày 26 tháng 9 năm 1987

của BỘ NỘI VỤ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Lê Thái. Sinh năm 1936

Các tên gọi khác

Nơi sinh Nam Định.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt A18/1 Cư xã Cửu Long, phường 22,

Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Cán tội Tham gia tổ chức phản cách mạng.

Đi bắt ngày 30-8-1976 Án phạt TTCT.

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại A18/1 Cư xã Cửu Long, phường 22, Bình Thạnh, TP. HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại Anh Thái đã cố gắng, trong lao động,

học tập và chấp hành nội quy trại có tiến bộ.

Tiền đi đường đã cấp đủ từ trại về đơn gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã: Mai An Trường.

Trước ngày 15 tháng 10 năm 1987

Lưu tay người nhận
Của NGUYỄN LÊ THÁI

Đinh bìn

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 10 năm 1987

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, tập thể, chức vụ)

Nguyễn Văn Kính

Thư lại Ủy ban nhân dân

United States Navy On-The-Job Training

Certificate of Completion

This is to certify that

WARREN LE TROT

United States Navy, has successfully completed
the prescribed course and practice of On-The-Job Training
in rating of COAST GUARD DIVISION ENGINE
from 01 JUL 1969 to 22 JAN 1970 and, having conducted
himself with dedication, zeal and industry, and with credit
to the Vietnamese Navy, is qualified as First Class Motor Eng

Being recognized this TWENTY-SECOND day of JANUARY in the year
Nineteen Hundred SEVENTY



T.G. VOLKLE, LCDR, USCG

Commanding Officer

ENCLOSURE (1)

Saigon 15-11-1988

Nguyễn Lê Thái

A18/1 Củ Xá Cũ Long - Đường
Ngô Tất Tố - Phường 22 - Quận
Đống Đa - TP. Hồ Chí Minh

Thưa chị,

Em là một cựu Cai Bạo 12 năm, phóng thích đã
được 1 năm, hiện đang ở gia đình, không có
thời nhàn rỗi hệ hoặc bang hệ tại ngoại quốc.
Đã gọi đến tại Bangkok theo ODP, đã nhận được
hỏi báo, không có LOI; đã lập hồ sơ xin
tại định cư tại Mỹ. Hồi tháng 9/1988 tại Công An
quân Đống Đa. Vì tình trạng sức khỏe suy yếu
và gia cảnh nặng nề, em nhờ chị 2 điều.
Chị làm ơn giúp đỡ, em cảm ơn chị lắm:

1° Em ra gia đình có thể chấp thuận tự nhiên
tại Mỹ không? Bao giờ đi được? Xin được em
cái LOI được không?

2° Chị hiện đang em người bạn Mỹ rất thân:

LT. JAMES B. ELLIS

chức vụ: Staff Officer
đơn vị: 1st Squadron
Division 12
WPB Section
US Coast Guard
Đà Nẵng RVN

chỉ huy trưởng LCDR - TC. VOLKLE

Hồi hưu tháng 7/1970

Hiện ở, học Luật tại Georgia, mất liên lạc

Sau đây là lý lịch của em, đề nghị tham chiếu:
Họ và tên: NGUYỄN LÊ THAI
Ngày và nơi sinh: 04-6-1936 Nam Định
Đã chủ tịch từ: A18/1 Cư xá Cửu Long, Đường
Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Chánh
Cấp bài chuyển nghiệp: Chứng chỉ nhất Liên Khỉ - Liên
Hải quân Việt Nam

Số quân: 56A 300 355
Đơn vị đầu tiên: Hải quân Công Xưởng
Chỉ huy Trại đầu tiên: HQ Đại tá Nguyễn Văn Lễ
Chức vụ đầu tiên: Giám đốc Trại 10, Thới Hải
Quận Công Xưởng

Quân vụ lịch sử: 15/10/1955 đến 30/4/1975.
Ghi công: 10 + 07 con và 02 cháu ngoại.
Đã học: 1960, USNCT San Diego CA. (3 chứng chỉ)
1967, Ship Repair Facility Subic Bay P.I.
Lên tàu: 1962, HQ 08 Chi Lăng II tại Philadelphia
Sửa tàu: 1957 HQ 025 Hố Chén tại Subic Bay P.I.
1958 HQ 03 Đông Đa tại Subic Bay P.I.

Hợp tác với Hoa Kỳ:
10 1964-1969 Patrol Torpedo Force
Danang RVN
20 1969-1971 Actology - US Coast Guard
WPB Turnover

Huy chương Hoa Kỳ: Unit Commendation Award
do Bộ trưởng Hải quân Chaffy cấp năm 1969.

Thời gian Cải tạo: 30/8/1976 đến 13/10/1987.
Bệnh viện: Gãy trật cột sống cổ đốt C5-C6
Bệnh viện Chỗ Rẫy cấp Giấy y chứng 4/1986

40 TS ODP tại Bangkok

1. Lái thư nhất gửi Bangkok 4/1982 do vợ tôi Nguyễn
thị Kiều Phức gửi đến, đã nhận hồi báo.

2. Lái thư hai gửi Bangkok 7/1987 do vợ tôi Nguyễn
thị Kiều Phức gửi đến, đã nhận hồi báo 24/8/87

3. Lái thư ba gửi Bangkok 12/1987 do em tôi Nguyễn
lê Thái gửi đến, nhờ World Relief chuyển,
không có trả lời.

4. Lái thư tư gửi Bangkok 5/1988 do em tôi Nguyễn
lê Thái gửi đến, nhờ Bà Hoàng Minh Hồng tại
1947 Market Street, San Pablo, CA 94806
chuyển, không có trả lời.

5. Lái thư năm gửi Bangkok 7/1988 do em tôi Nguyễn
lê Thái gửi đến, đã nhận hồi báo từ
Bangkok ngày 18/8/1988.

Kính bái

Nguyễn Lê Thái

Lính Kêu

1. Gửi ra trại
1. Gửi y chữa
1. Bức thư cho B3 xét xử

Thưa

Chị làm ơn trả lời theo tiếng cho em ít chi.

Em xin cảm ơn chị nhiều.

28/11/87

28/11/87

28/11/87

FROM: Nguyễn Lê Thái

A18/1 Ch Cầu Long Lý Ng

Phước **PARAVISION** Chau



TO: Mrs KHUC MINH THO
PO Box 5435 ARLington
VA 22205 - 0635
USA



7a cū)

5

me

3

eau

l'avis

100

100

22

100

pay
rions



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN LE THAI
Last Middle First

Current Address: A 18/1 Cu' Xa' Cuoi' Long P. 22 Binh Thanh TP HCM

Date of Birth: 1936 Place of Birth: Nam Dinh

Previous Occupation (before 1975) Phan Cui' Mang
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 08/30/76 To 10/13/87
Years: 11 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA.
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Công An TP. Hồ Chí Minh
Công An Q. Bình Thạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập -- Tự Do -- Hạnh Phúc

Số 031 /BN

BIÊN NHẬN

Ông, Bà Ngô Lê Chai.

Địa chỉ A M/1 Cầu xá Cầu Long - F.2.

Có nộp hồ sơ xin xuất cảnh sang Mỹ (11 người)

Bình Thạnh ngày 27 tháng 9 năm 1988



BỆNH VIỆN CHỢ RẪY

Khoa Ngân Thôn Kinh

GIẤY Y CHỨNG

Số 375/02/40

Bác sĩ LÊ ĐIỀN NHÌ

Chức vụ Bác sĩ điều trị

Ký tên dưới đây nhận thực

Anh, Chị Nguyễn Lê Phan 1, 54 tuổi

Nghề nghiệp học sinh

Cơ quan _____

Địa chỉ Trại cải tạo Thủ Đức

Vào viện ngày 20-2-1986 hồ sơ số 4927

Ra viện ngày 19-4-1986

Có những thương tích sau đây:

Chấn thương cột sống cổ gây liệt C5-C6

Đánh gãy xương sườn trái, gãy xương cánh tay trái,

gãy xương đòn phải và 2 chân trái, loét loét da

Bệnh nhân được giải phẫu 24-3-1986 cắt

đường sống cột sống cổ gây liệt chấn thương

gãy sườn

Nếu không có biến chứng gì khác, đương sự cần nghỉ tạm thời là

Nay cấp giấy Y Chứng này để tiện dụng.

KIẾN THỊ:

Ngày 19 tháng 4 năm 1986

Giám Đốc Bệnh Viện

Bs. Lê Văn Khoa

Bác Sĩ điều trị

Điền Nhì

Họ tên _____

Họ tên _____

Bs Lê Điền Nhì

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức.

Số 212 /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

587 ps. 17. 88
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 22 ngày 26 tháng 9 năm 1987

của Bộ Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Lê Thái. Sinh năm 1936

Các tên gọi khác

Nơi sinh Nam định.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: A18/1 Cư xã Cửu Long, phường 22, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Can tội Tham gia tổ chức Phản cách mạng.

Bị bắt ngày 30-8-1976 An phạt TTCT.

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại A18/1 Cư xã Cửu Long, phường 22, Bình Thạnh, TP. HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại Anna Thái đã cố gắng. Trung lao động.

học tập và chấp hành nội quy trại có tiến bộ.

Tiền đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã: Nơi cư trú.

Trước ngày 15 tháng 10 năm 1987

Lấn tay người trả phải

Của Nguyễn Lê Thái.

Danh bìn

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 10 năm 1987

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Thiệu tại Ủy ban Nhân

Công-an phụng dưỡng

+ về nhân

Ông. Nguyễn Lê Chai.

trình diện tại địa phương

p.đ. 19. 10. 87

phục vụ



Nguyễn Văn Dũng

Người gửi : Nguyễn Lê Châu
A18/1 Cx Cầu Long. Dị Ngộ Đất Đỏ
Phường 22 - Quận Bình Thạnh - TP HCM.

To : Mrs Khuê Minh Thở

PO Box. 5435

ArLington.

VA. 22205 - 0635

USA.

559-28530

CONTROL

____ Card
____/ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

3/19/90